Mạn nghi

***Thiện Hạnh***

Trong đạo Phật, phiền não chia làm 6 loại: Tham, sân, si, mạn (ngã mạn), nghi (nghi ngờ), và ác kiến (hiểu biết không chơn chánh). Đây là căn bản của tất cả các loại phiền não khác.

Năm chướng ngại của người tu thiền: Tham dục (lòng ham muốn), Sân hận (giận dữ), Hôn trầm (uể oải, buồn ngủ), Trạo cử (lăng xăng, lo lắng, lo ra), và Mạn nghi (lòng nghi hoặc)

1. Vì sao đạo Cao Đài do Đức Thượng Đế lập mà còn chịu thử thách rất lớn ngay trong ngày Khai Minh Đại Đạo rằm tháng 10 năm Bính Dần (1926)? (Sự trắc trở của nền đạo buổi ban đầu)

2. Bậc đại tu hành (đạo cao đức trọng) có chịu sự tác động của nhân quả hay không? Bậc tu chứng có vượt ngoài nhân quả hay không?

3. Vì sao có vị đạo cao đức trọng lại bị bệnh nặng trong một thời gian dài trước khi thoát xác?

4. Vì sao có trường hợp đạo hữu suốt đời ăn chay nghiêm mật đến giờ chót lại muốn ăn thực phẩm mặn?

5. Vì sao ngay sau khi nhập môn, có người được hanh thông và có người lại gặp những chuyện trắc trở?

6. Vì sao có những người sống thiếu đạo đức mà lại hưởng giàu sang phú quí, trong khi những người lương thiện lại gặp tai nạn dồn dập?

7. Vì sao người tu mà lại than buồn, than khổ?

8. Vì sao người tu hành lâu năm mà thiếu kiềm chế được bản thân, nên có đôi lúc xảy ra tư tưởng tạp niệm, lời nói ác ngữ, hành động thô thiển?

9. Vì sao có trường hợp người gây cản trở cho sự phát triển cơ đạo mà không bị Ơn Trên trừng phạt?

10. Vì sao có trường hợp cơ bút mỗi nơi lại khác nhau gây nên sự thắc mắc cho nhân sanh?

11. Vì sao lúc bình thường thì tâm ít xao động, đến khi vào tịnh thì lại khó điều phục tâm linh?

12. Có đạo hữu tu thâm niên thắc mắc là mình đã đi được bao xa trên con đường hồi qui cố quận? Còn bao lâu mới đến bến bờ giải thoát?

**1. Sự trắc trở của nền đạo buổi ban đầu**

Sự kiện: Ngay trong đêm đại lễ Khai minh Đại Đạo ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần (19-11-1926), Đức Chí Tôn giáng cơ để ít lời quở trách. Sau khi Đức Chí Tôn thăng, Quỉ Vương nhập đàn xưng là Quan Thánh Đế Quân và Quan Âm Bồ Tát. Nhiều người chán nản bỏ ra về.

Thắc mắc: Vì sao cơ đạo vô cùng trọng hệ do Đức Chí Tôn khai mở cũng phải chịu thử thách quá lớn lao ngay ngày đầu tiên Khai minh Đại Đạo?

Đức Chí Tôn đã minh giải:

*“Các con chớ phiền hà chuyện Thánh Thất xảy ra, ấy cũng một bước trắc trở trong đường Ðạo của Thầy. Thầy còn phải đau lòng thay, nhưng cũng là nơi Thiên cơ vậy (…Sự xảy ra nơi Thánh Thất, tuy là nơi mối Ðạo chậm trễ, nhưng cũng do nơi lòng tà vạy của nhiều đứa mà ra, vì tâm trung chánh đáng thì làm cốt cho Tiên Thánh, còn tâm chí vạy tà là chỗ của Tà quái xung nhập*.*)”[[1]](#footnote-1)*

Ngày hôm sau, Đức Chí Tôn dạy tiếp:

*“Thầy nghĩ lại việc hôm nọ tại Thánh Thất biến ra* ***một trường Tà quái*** *mà Thầy bắt đau lòng đó các con. Các con thiết nghĩ lẽ nào? ….. Ðó là* ***bước Ðạo****, đó là* ***Thiên cơ****. Các con hiểu sao được, nhưng Thầy buồn vì nỗi có nhiều đứa sàm biện về việc ấy. Thầy cũng muốn phạt chúng nó một cách nặng nề, nhưng Thầy nghĩ lại mà thương đó chút. Môn đệ của Thầy nhiều đứa muốn bỏ đạo y, ném dép cỏ, lột khăn tu mà mong hồi tục thế. Bởi bước Ðạo gập ghình khó tới nên mới ra cớ đỗi. Bởi còn vướng bụi trần, ham mồi phú quí, mê chữ vinh sang mà ngán đạo. Các con hiểu, Thầy buồn, nhưng ấy là* ***máy Trời đã định****, chạy sao cho khỏi. Thầy biết bao lần vì các con mà chịu nhọc nhằn.”[[2]](#footnote-2)*

Nơi phần Tái cầu, Thầy dạy thêm*: “Sự biến xảy ra đến nay đã thành một* ***trường ngôn luận****, có khi cũng* ***náo nhiệt*** *đến nền Ðạo. Kẻ gọi Tà, người nói Chánh.”*

Xin ghi lại mẩu đối thoại giữa Đức Chí Tôn và Ngài Cao Quỳnh Diêu:

- Ngài C.Q. Diêu: “*Bạch Thầy, trong môn đệ có nhiều người ngã lòng.*”

- Đức Chí Tôn: “*Bất bình lắm hả?”*

- Ngài C.Q.Diêu: “*Nhưng trong Thiên phong có vài Ông mà thôi.*”

- Đức Chí Tôn: “*Cũng có nhiều chớ sao con nói ít vậy con*.”

Đạo cao nhứt xích, ma cao nhứt trượng; đạo cao nhứt trượng, ma cao đầu thượng.

**2. Bậc đại tu hành (đạo cao đức trọng) có chịu sự tác động của nhân quả hay không? Bậc tu chứng có vượt ngoài nhân quả hay không?**

**2.1. Câu chuyện “Tổ Bách Trượng độ hồ ly”**

Lục Tổ Huệ Năng có vị đệ tử là Hoài Nhượng; Mã Tổ là học trò của Hoài Nhượng; Bách Trượng Hoài Hải là một trong những đệ tử lỗi lạc của Mã Tổ. Như vậy, Bách Trượng là đệ tử đời thứ ba của Lục Tổ Huệ Năng. Thời đại của Tổ Bách Trượng là thời cực thịnh của Thiền tông.

Mỗi ngày Sư Bách Trượng thăng tòa thường có một cụ già theo chúng nghe pháp. Một hôm mọi người giải tán mà cụ già còn nán lại. Sư mới hỏi cụ già: “Ông còn muốn hỏi gì?”

Cụ già đáp: “Tôi chẳng phải thân người. Đời trước tôi vốn làm trụ trì. Có người tham học hỏi tôi: “Bậc đại tu hành có còn rơi vào nhân quả không?” Tôi đáp: “Không rơi nhân quả” (Bất lạc nhân quả). Do tôi nói không đúng nên bị đọa làm Dã hồ tinh (chồn) đã năm trăm năm. Nay cầu xin Hòa thượng từ bi chỉ dạy để tôi thoát được thân chồn.”

Sư nói: “Ông hỏi lại ta”. Cụ già bèn hỏi: “Bậc đại tu hành có còn rơi vào nhân quả không?

Sư đáp: “Không lầm (hiểu rõ) nhơn quả” (Bất muội nhân quả)

Cụ già bèn đảnh lễ và thưa rằng: “Nay nương đại ngôn của Hòa thượng mà tôi đã siêu thoát thân Dã hồ, tôi ở hang sau núi, xin Hòa thượng lấy lễ tống tang theo nhà sư cho.”

**2.2. Bậc tu chứng có vượt ngoài nhân quả không?**

Luật nhân quả diễn ra nơi cõi hữu hình như tại thế gian nầy và nơi miền âm cảnh. Vì thế mới có câu: “Dương gian âm cảnh đồng nhứt lý”. Nhứt lý đó chính là nhân quả. Luật nhân quả có thể hiện hữu nhưng không tác động nơi cõi vô sanh bất diệt; bởi lẽ, bức màn vô minh không hề che phủ khắp ba mươi sáu từng trời. Do có bức màn vô minh chi phối nên con người mới tạo nghiệp và phải chịu sự chi phối bởi luật nhân quả. Tuy nhiên con người cũng có thể “vượt ngoài nhân quả” ngay tại trần gian nầy. Khái niệm “vượt ngoài nhân quả” có nghĩa là con người không còn bị chi phối bởi luật nhân quả nữa. Nói cách khác, khi con người không còn bị chi phối bởi luân hồi sanh tử tại chốn nầy, con người không còn bị luật nhân quả chi phối nữa, đã thực sự vượt ngoài nhân quả rồi vậy.

Song, muốn gieo nhân mà không kết thành quả thì duy chỉ có nhân vô sanh với kết quả vô sanh.

Đó là khi con người thực hiện sứ mạng đại thừa vong kỷ vị tha, thực hành Bồ tát đạo cứu độ chúng sanh, hoặc khi người hành giả thực hiện sứ mạng thiên ân thế thiên hành đạo. Những việc làm phụng sự nhân sanh với tâm thanh tịnh, vô dục vô niệm đó không hề có bóng dáng của đối tượng phụng sự, của bản thân hành giả, cũng như hành động. Lúc bấy giờ hành giả đã hành đạo một cách tự nhiên như thiên lý vận hành bốn mùa tám tiết. Như thế thì rõ ràng hành giả đã chế tác được **nhân vô sanh**, tất yếu sẽ thành tựu **quả vô sanh** bất diệt.

Tuy nhiên, bậc tu chứng cũng còn chịu tác động của nhân quả từ bao nhiêu kiếp trước còn tồn đọng lại mà chưa đến ngày giờ thị hiện. Thí dụ như Ngài Mục Kiền Liên đã đắc quả vị A La Hán, có thần thông đệ nhất; 40 năm sau khi đắc đạo, Ngài vẫn phải trả một món nợ từ trước qua việc bị bọn côn đồ hành thích.

**3. Vì sao có vị đạo cao đức trọng lại bị bệnh nặng trong một thời gian dài trước khi thoát xác?**

Tu giải thoát là phải chịu “nhồi quả”, hoàn trả cho dứt khoát nghiệp quả trong tiền kiếp và nghiệp quả kiếp nầy. Do đó, những gì chưa trả xong sẽ phải hoàn trả cho hết bằng hình thức bệnh (nghiệp thân) trước khi thoát xác. Thời gian bị bệnh dài hoặc ngắn tùy thuộc mức độ nghiệp chướng còn sót lại. Vì thế, nếu chúng ta muốn thảnh thơi giờ phút chót thì ngay bây giờ cần tích cực làm công quả âm chất để bù trừ phần nghiệp chướng của bản thân.

**4. Vì sao có trường hợp đạo hữu suốt đời ăn chay nghiêm mật đến giờ chót lại muốn ăn thực phẩm mặn?**

Do chưa dứt khoát được chủng tử (tư tưởng nầy trỗi dậy sau một thời gian dài bị khống chế bởi sự khép mình trong giới luật, bởi vì trong lúc nầy người tu mệt mỏi, không có đủ thần lực để kiểm soát được bản thân) và cũng do thử thách trước giờ phút lâm chung (cận tử nghiệp).

**5. Vì sao ngay sau khi nhập môn, có người được hanh thông và có người lại gặp những chuyện trắc trở?**

Do luật nhân quả tác động trùng hợp thời gian nhập môn, chứ hoàn toàn không phải do nhập môn mà phát sinh. Thí dụ như khi nhập môn thì mọi sự được cát tường như ý, rồi sau đó vài tháng thì những việc trái ý xảy ra. Đây cũng là do sự tác động của nhân quả trùng hợp mà thôi.

**6. Vì sao có những người sống thiếu đạo đức mà lại hưởng giàu sang phú quí, trong khi những người lương thiện lại gặp tai nạn dồn dập?**

Kinh Sám Hối (câu 21-24):

*Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lăng loàn đặng mạng giàu sang.
Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.*

**7. Vì sao người tu mà lại than buồn, than khổ?**

Do có nhiều thời gian nhàn rỗi mà không biết làm gì cho nên mới cảm thấy buồn (trong khi người đời phải bận bã lo sinh kế, gia đình, v.v. luôn cảm thấy bận rộn, không có một giờ phút rảnh rang). Có những đạo hữu lúc nào cũng lo tu học hành đạo, thiền định công phu, không có thời gian để buồn.

Do khi nhìn người khác thấy họ có tiền bạc, có đầy đủ phương tiện vật chất, trong khi mình đi tu không có tiền bạc, chỉ có vài ba bộ quần áo, luôn khép mình trong giới luật, cho nên tự thấy mình khổ. Thật ra, bản thân người tu rất hạnh phúc. Trong khi người đời phải lo sinh kế, lo đủ mọi chuyện, có lúc quá căng thẳng; trong khi người tu có nhiều thời gian chuyên tâm lo tu, cứu độ chúng sanh, thực hành sứ mạng đại thừa, xem vũ trụ là nhà, đại chúng là anh em. Như vậy, người tu có thiếu thốn gì đâu, có điều gì là khổ đâu!

*“Hạnh phúc ở đâu hỡi các con? Không phải từ cõi vô hình rớt xuống. Không phải tự nhiên Thầy Mẹ ban cho. Không phải ở chốn điện ngọc đài son, nhà cao cửa rộng, gối bạc giường ngà. Mà chính hạnh phúc ở tự lòng con cùng công đức của con đem lại đời con những gì lạc thú siêu nhiên, tâm hồn thanh thoát. Các con lo cho đời, cho chúng sanh, nhân quần xã hội, đem lại nguồn* *an ủi tinh thần cho họ, đem lại sự cơm no áo ấm, nhà ở, trường học, bịnh viện, v.v...* ***Đó là nguồn hạnh phúc cho họ, mà chính là hạnh phúc của các con đó.****”[[3]](#footnote-3)*

*“****Chân hạnh phúc*** *của đời người đâu phải căn cứ vào vật chất hữu thể sung mãn. Một khi đã làm một việc thiện, một công đức, một điều đạo lý, tâm hồn được khoan khoái yên vui mát mẻ. Đó nếu không là chân hạnh phúc thì còn gọi là gì? Thánh xưa thường an bần lạc đạo,* ***vui trong cái vui của tha nhơn****,* ***buồn khổ trong cái buồn khổ của tha nhơn****.”[[4]](#footnote-4)*

Được làm người sống trong thời kỳ đại ân xá Đức Chí Tôn mở đạo, được nghe lời giáo huấn của Ơn Trên, là một hữu duyên rất lớn rồi. Phụng sự cho bá tánh chúng sanh là một niềm vui bất tận rồi. Vào thiền định cộng thông cùng Trời Đất cũng là một niềm vui không sao có thể diễn tả được bằng lời.

Tuy nhiên, người tu cũng có buồn, có khổ; nhưng buồn và khổ trong phạm vi đạo lý. Điều nầy có nghĩa là buồn là vì mình không tu học hành đạo nhiều hơn nữa, không phụng sự cho bá tánh tích cực hơn; và khổ là do mình không làm vơi bớt đi nỗi khổ của người khác. Khi tha nhân buồn và khổ thì người tu cũng chia sẻ như là mình đang trong tâm trạng đó vậy.

**8. Vì sao người tu hành lâu năm mà thiếu kiềm chế được bản thân, nên có đôi lúc xảy ra tư tưởng tạp niệm, lời nói ác ngữ, hành động thô thiển?**

Người tu lúc nào cũng thận độc, không được chủ quan lơ là. Tà thần luôn chực chờ để xen vào khuấy phá. Điều nầy có nghĩa là người tu còn tiếp tục rèn luyện vì quá trình nầy chưa được viên mãn.

**9. Vì sao có trường hợp người gây cản trở cho sự phát triển cơ đạo mà không bị Ơn Trên trừng phạt?**

Đây là một việc bình thường nơi cõi nhị nguyên đối đãi, hễ có điều thiện thì tất nhiên sẽ có việc bất thiện. Nghiệp lực của con người do thân-khẩu-ý sẽ chịu sự chi phối bởi luật nhân quả, không một mảy may sai chạy. Do đó, những người gây cản trở cho sự phát triển của cơ đạo, có nghĩa là đi ngược lại với thiên cơ tất sẽ chịu sự đào thải của Thiên luật. Tuy nhiên, khi nào luật nhân quả tác động trong những trường hợp như vậy lại vượt quá sự hiểu biết của con người nơi thế gian.

*“Căn bản để đạt Đạo là tánh tự nhiên như Tạo Hóa, như nhựt nguyệt lưu hành ngày đêm sáng tối, không vì những đám* ***nghịch Thiên bội Đạo*** *mà đêm mãi không ngày, hay ngày mãi không đêm.”[[5]](#footnote-5)*

Thậm chí Quỉ Vương cũng là con cái của Đức Chí Tôn.

*“Thật sự núi thái sơn có thể bóp tan ra tro mạt mà trước lòng từ bi của Thượng Đế Chí Tôn đều phải bất lực.”[[6]](#footnote-6)*

**10. Vì sao có trường hợp cơ bút mỗi nơi lại khác nhau gây nên sự thắc mắc cho nhân sanh?**

*“Các em cũng đừng băn khoăn về việc nhiều cơ bút khác nhau. Điều đó các Đấng Thiêng Liêng đã dạy trước rồi, tùy theo căn cơ của mỗi người. Nếu các em thấy tự tin tự túc thì chớ tìm đến, bằng nếu thấy thiếu chi ngoài đạo lý thì tùy duyên phận của mỗi người, dầu Nam Tào Bắc Đẩu cũng không ngăn được.”[[7]](#footnote-7)*

**11. Vì sao lúc bình thường thì tâm ít xao động, đến khi vào tịnh thì lại khó điều phục tâm linh?**

*“Bần Đạo cũng thừa hiểu trên bước tu luyện để đi đến huyền môn chơn đạo của chư hiền còn lắm thiên ma bách chiết, đôi khi khiến chư đệ* *nản chí phân vân. Gần hơn hết, chư đệ hoàn toàn trong những khóa tịnh vừa qua hay hiện nay, kết quả thâu được rất ít về sự điều chế tâm linh. Sự kiện ấy tại đâu thế chư đệ?* ***Huệ Lương*** *bạch cho Bần Đạo nghe.*

*[Huệ Lương bạch: Chúng đệ tử đã tịnh nhiều lần, duy có mấy em thì mới tịnh nên còn nói chuyện nhiều quá. Đệ tử xin Tôn Sư thứ tội.]*

*Không. Bần Đạo muốn hỏi* ***lý do tại sao điều ngự tâm linh lại khó****, chớ Bần Đạo không bắt lỗi chư đệ đâu.*

*[Huệ Lương bạch: Đức Tôn Sư dạy trụ thần ngó xuống tổ khiếu, đệ tử* ***không biết tại sao nhiều lúc bị xao lãng không cột tâm được****, xin Tôn Sư chỉ giáo.]*

*Bần Đạo chỉ muốn biết* ***tại sao chư hiền không trọn vẹn gìn giữ những lời dạy trong Đạo kinh hay khẩu khuyết mà thôi****. Bần Đạo thông cảm chư đệ về sơ cơ lắm, chư đệ hiểu ý Bần Đạo chưa? Cười! Cười!*

**THI**

 *Tiên phàm chỉ cách một đường tơ,*

 *Phàm muốn nên tiên phải phục sơ,*

 *Sơ động nhứt dương gìn* *chín chắn,*

 *Thoát thai phàm tục đắc huyền cơ.*

*Nầy chư đệ! Sở dĩ chư hiền phần đông chưa thâu nhiếp được bản thân, giữ gìn được bản thể viên dung là* ***bởi sanh nơi hồng trần trải qua vô lượng kiếp, ô nhiễm biết bao chủng tử, nhiều phiền não, cho nên muốn trở lại lúc ban sơ không phải một sớm một chiều mà thành công được****.*

*Biết như vậy thì chư đệ* ***không nên lấy làm thối chí trước những vấp ngã ấy. Thế thì chỉ cần có việc lập chí kiên bền, cõi lòng dũng mãnh mới hy vọng đi cuối đoạn đường tu luyện****.[[8]](#footnote-8)*

**12. Có đạo hữu tu thâm niên thắc mắc là mình đã đi được bao xa trên con đường hồi qui cố quận? Còn bao lâu mới đến bến bờ giải thoát?**

***“Làm sao biết được đâu là đầu đâu là cuối của con đường tu giải thoát?*** *Thật ra, nói con người trải qua vô lượng kiếp thì việc tu luyện cũng không xác định đầu với đuôi, xa hay gần. Gần xa chỉ tại chí tinh tấn dũng mãnh của mỗi người mà thôi.*

*Những gì ngày xưa các bậc đại giác đã làm được, thì ngày nay chư đệ cũng sẽ làm được với những điều kiện trên.* ***Đừng tạo cho mình một mặc cảm là căn cơ thấp kém, trí hóa tiện ti, rồi phó mặc sự công phu cho Thiêng Liêng định đoạt mà hững hờ với tự lực, kiên trinh từng giờ từng khắc. Chớ bỏ lỡ cơ hội công phu, không nhứt thiết hạn chế ở bốn thời, còn những thời gian khác hoang phí cho chuyện không đâu****.* ***Có tôn trọng thời gian thì mới mong có ngày hoát nhiên ngộ đạo, để hội nhập với không gian vũ trụ.***

*Nếu không theo lẽ ấy, sao xứ nào đó bên cõi trời nào đó, những Huệ Năng, những Bách Trượng suốt tháng chầy năm chỉ lo giã gạo quét nhà mà cũng chứng được đạo quả vô thượng chánh đẳng ấy. So sánh như thế để thấy phần nào sự tu luyện ngày xưa của các người mà chư đệ muội tôn thờ lên hành Thánh Tổ. Hoàn cảnh hiện nay của chư hiền có phần khác, nghĩa là chư hiền phải học nhiều, thấm nhuần đạo lý pháp môn trước khi hạ thủ, đồng thời cũng được để tâm quan sát các pháp ở thế gian hầu biết được các pháp ấy giai không để rồi tạo lấy niềm tin.*

*Học đã kỹ, quán đã thông, thì đến đoạn hành. Trong lúc hành có được kết quả mau chóng hay không là nhờ căn bản đạo lý có vững chắc hay không, nghĩa là* ***làm sao khi hành câu vô niệm hay bất cứ tâm pháp nào khác mà không thấy trở ngại, bởi cột tâm vào sở học mà hành trúng đường, ấy mới gọi là “tuyệt học vô ưu”, chứng đắc đạo quả vậy.”[[9]](#footnote-9)***

Hành giả đang leo dốc núi thẳng đứng, đôi khi cảm thấy quá mệt nhọc, muốn bỏ cuộc, nếu cố gắng thêm một chút nữa có thể sẽ đến đích. Thật là rất tiếc nếu xảy ra tình huống là hành giả bỏ cuộc trong khi gần đến đích.

15-8-2010

Thiện Hạnh

1. TNHT Q1, Từ Lâm Tự, Gò Kén, Tây Ninh, 19-10 Bính Dần (23-11-1926). [↑](#footnote-ref-1)
2. TNHT Q1, 20-10 Bính Dần (24-11-1926). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, HQS, 04-01 Ất Tỵ (05-02-1965). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, CQPTGL, 15-4 Đinh Tỵ (01-6-1977). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, CQPTGL, 15-7 Đinh Tỵ (29-8-1977). [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức Vân Hương Thánh Mẫu, CQPTGL, 13-8 Kỷ Mùi (03-10-1979). [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Đông Phương Lão Tổ, Bát Nhã Tịnh Đường, 12-3 Nhâm Tý (25-4-1972). [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Đông Phương Lão Tổ, Bát Nhã Tịnh Đường, 12-3 Nhâm Tý (25-4-1972). [↑](#footnote-ref-9)